

Đ, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự,  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn A**. Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

\* Bị đơn: Ông **Nguyễn B**. Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn C**; Sinh năm 1998

Địa chỉ: TDP S, TT. V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần D**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn B có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

+ Về án phí: Ông Nguyễn A nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án với số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí ông A đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0006175 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho ông A 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí còn dư.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**